TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/LĐ-PT
Ngày: 22 -10 - 2019
V/v: "Tranh chấp hủy quyết định buộc thôi việc và bồi thường hợp đồng làm việc".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Hoàng Thanh Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp hủy quyết định buộc thôi việc và bồi thường hợp đồng làm việc".

Do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2018/LĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1531/2019/QĐ - PT ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Trường mần non M, ấp M, xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền gồm:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 332 ấp Ô, xã B, Thị xã K, tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2018).

2. Ông Thạch Minh N, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Số 535 N, Phường X, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2018).

- *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân Thị xã K (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã K;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí B – Phó phòng (văn bản ủy quyền 19/10/2018) (có mặt)

2. Trường mẫu giáo H;

Địa chỉ trụ sở: Ấp Ô, xã B, Thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Trang E (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Minh N.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T do ông Thạch Minh N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/12/1997, bà T được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An phân công về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện M2 (nay là Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã K) công tác.

Ngày 27/12/1997, bà T được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện M2 phân công nhận công tác tại Trường Tiểu học B1 (nay là Trường mẫu giáo H), hệ số lương 1,52%.

Ngày 22/6/2015, bà T bị Ủy ban nhân dân Thị xã K kỷ luật buộc thôi việc với lý do: Ngày 18/12/2014, bà T đã bị Ủy ban nhân dân Thị xã K xử lý kỷ luật theo hình thức cảnh cáo. Tuy nhiên, bà T không khắc phục lại tiếp tục có hành vi lấy cắp sữa uống của học sinh, để vợ chồng ông Huỳnh Văn L vào cổng trường gây mất trật tự, vi phạm việc dạy thêm cho học sinh và nhận 300.000đ của phụ huynh.

Trong quá trình làm việc, bà T thừa nhận có một số vi phạm (lấy 1 bịch sữa của học sinh, ông L có vào trường trao đổi với bà T về vấn đề tiền còn thiếu, không gây mất trật tự) nên bị Hội đồng nhà trường kiểm điểm. Sau đó, Ủy ban nhân dân Thị xã K ban hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T. Việc Ủy ban nhân dân Thị xã K kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T là sai thẩm quyền vì thẩm quyền kỷ luật bà T là của Hiệu trưởng Trường mẫu giáo H; trình tự ban hành quyết định kỷ luật sai vì Ủy ban nhân dân Thị xã K căn cứ Tờ trình số 535/TTr-PGDĐT ngày 17/6/2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã K và ý kiến đề xuất của Phòng Nội vụ; căn cứ buộc thôi việc sai vì vi phạm của bà T chưa đến mức buộc thôi việc mà chỉ ở mức cảnh cáo.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thị xã K về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T;

2. Buộc Ủy ban nhân dân Thị xã K nhận bà T trở lại làm việc và bồi thường các khoản tiền sau:

2.1. Tiền lương trong những ngày bà T không được làm việc tính từ ngày bà T bị kỷ luật buộc thôi việc (ngày 22/6/2015) đến ngày 22/10/2018 là 52 tháng với số tiền là 344.705.036đ;

2.2. Hai tháng tiền lương do kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T trái pháp luật với số tiền là 13.257.886đ;

2.3. Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 62.377.380đ.

Tổng cộng là: 420.340.302đ.

3. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân Thị xã K không nhận bà T trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm hai tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng làm việc với số tiền là 13.257.886 đồng, tổng cộng là: 433.598.188 đồng (mức lương làm căn cứ bồi thường là 6.628.943 đồng/tháng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ủy ban nhân dân Thị xã K (viết tắt là Ủy ban) trình bày:

Bà Đinh Thị Thu T được Ban tổ chức chính quyền Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tuyển dụng và phân công công tác tại Thị xã Kiến Tường (trước đây là huyện M2) và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện M2 phân công công tác tại Trường mẫu giáo H (trước đây là Trường tiểu học B1, Trường mẫu giáo B1). Trường mẫu giáo H là đơn vị sự nghiệp công lập, bà T được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 91/GD-ĐT.97 ngày 27/12/1997.

Hết thời gian tập sự, bà T được chuyển chính thức vào biên chế ngày 01/6/1999 theo mã ngạch 15.115, hệ số lương 1.52 và công tác từ đó đến ngày 22/6/2015.

Tháng 12/2014, bà T có hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo. Ngày 18/12/2014, Ủy ban nhân dân Thị xã K ra Quyết định số 3326/QĐ-UBND xử lý kỷ luật bà T với hình thức cảnh cáo.

Đang trong thời gian bị kỷ luật, bà T lại tiếp tục có hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm Điều lệ trường mầm non, vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan đến viên chức. Ngày 22/6/2015, Ủy ban nhân dân Thị xã K ra Quyết định số 1571/QĐ-UBND kỷ luật bà T với hình thức buộc thôi việc là đúng với mức độ, hành vi vi phạm của bà T quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức (viết tắt là Nghị định 27).

Ủy ban nhân dân Thị xã K là cơ quan hành chính nhà nước ban hành Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 xử lý kỷ luật bà T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân Thị xã K không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã K (viết tắt là Phòng GDĐT) do ông Trần Chí B đại diện theo ủy quyền trình bày: Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã K thống nhất với lời trình bày của Ủy ban nhân dân Thị xã K, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường mẫu giáo H (gọi tắt là nhà trường) do bà Nguyễn Thị Kim L1 đại diện theo pháp luật trình bày: Thống nhất với ý kiến của Ủy ban nhân dân Thị xã K và Phòng GDĐT Thị xã Kiến Tường, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại bản án lao động sơ thẩm 01/2018/LĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 34, Điều 37, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 2, khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9, Điều 30, khoản 1 Điều 59 Luật viên chức năm 2010; khoản 2 Điều 3, Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012; khoản 2 Điều 14 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T về việc "Tranh chấp yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc và bồi thường hợp đồng làm việc" đối với Uỷ ban nhân dân Thị xã K.

Hủy Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của Uỷ ban nhân dân Thị xã K về việc thi hành kỷ luật bà Đinh Thị Thu T với hình thức kỷ luật buộc thôi việc.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T về việc yêu cầu Uỷ ban nhân dân Thị xã K nhận bà T trở lại làm việc và bồi thường hợp đồng làm việc với số tiền 420.340.302 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/12/2018 ông Thạch Minh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

Ngày 18/12/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có quyết định kháng nghị số 155/QĐ-VKS-LĐ kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm công nhận quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của Uỷ ban nhân dân Thị xã K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có yêu cầu kháng cáo không nộp bổ sung thêm chứng cứ gì mới, nhưng ông cho rằng Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ một cách không đúng nên dẫn đến việc phán quyết chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ

nguyên nội dung quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

*Phần tranh luận***:**

Bên có yêu cầu kháng cáo trình bày: Bảo lưu các ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm và nêu lại tại đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của họ.

Đai diện bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua trong vụ án: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Sửa bản án theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thiếu căn cứ, chưa đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo nội dung của quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T khởi kiện tại Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu Tòa án tuyên xử: Hủy Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của Uỷ ban nhân dân Thị xã K về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T; Buộc Uỷ ban nhân dân Thị xã K nhận bà T trở lại làm việc và bồi thường các khoản tiền sau: (1) Tiền lương trong những ngày bà T không được làm việc tính từ ngày bà T bị kỷ luật buộc thôi việc (ngày 22/6/2015) đến ngày 22/10/2018 là 52 tháng với số tiền là 344.705.036 đồng; (2) Hai tháng tiền lương do kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T trái pháp luật với số tiền là 13.257.886 đồng; (3) Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 62.377.380 đồng. Tổng cộng là:

420.340.302 đồng. Trong trường hợp Uỷ ban nhân dân Thị xã K không nhận bà T trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm hai tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng làm việc với số tiền là 13.257.886 đồng, tổng cộng là: 433.598.188 đồng (mức lương làm căn cứ bồi thường là 6.628.943 đồng/tháng).

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Trong quá trình làm việc, bà T thừa nhận có một số vi phạm (lấy 1 bịch sữa của học sinh, ông L có vào trường trao đổi với bà T về vấn đề tiền còn thiếu, không gây mất trật tự) nên bị Hội đồng nhà trường kiểm điểm. Sau đó, Uỷ ban nhân dân Thị xã K ban hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T. Việc Uỷ ban nhân dân Thị xã K kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T có các sai phạm sau:

- Thẩm quyền kỷ luật bà T là của Hiệu trưởng Trường mẫu giáo H không phải của Uỷ ban nhân dân Thị xã K

- Uỷ ban nhân dân Thị xã K căn cứ Tờ trình số 535/TTr-PGDĐT ngày 17/6/2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã K và ý kiến đề xuất của Phòng Nội vụ là không đúng trình tự thủ tục ban hành quyết định kỷ luật.

- Về căn cứ buộc thôi việc, vi phạm của bà T chưa đến mức buộc thôi việc mà chỉ ở mức cảnh cáo.

[2.2] Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện có cùng nội dung trình bày với bị đơn tại Tòa án cấp sơ thẩm nêu không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ chứng minh cho quan điểm trình bày của các đương sự cùng phía bị đơn gồm:

Bà Đinh Thị Thu T được Ban tổ chức chính quyền Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An tuyển dụng và phân công công tác tại thị xã K (trước đây là huyện M2) và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện M2 phân công công tác tại Trường mẫu giáo H (trước đây là Trường tiểu học B1, Trường mẫu giáo B1). Trường mẫu giáo H là đơn vị sự nghiệp công lập, bà T được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 91/GD-ĐT.97 ngày 27/12/1997. Ngày 01/6/1999 bà T được biên chế chính thức theo mã ngạch 15.115, hệ số lương 1.52 và công tác từ đó đến ngày 22/6/2015.

Tháng 12/2014, bà T có hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo. Ngày 18/12/2014, Uỷ ban nhân dân Thị xã K ra Quyết định số 3326/QĐ-UBND xử lý kỷ luật bà T với hình thức cảnh cáo. Đang trong thời gian bị kỷ luật, bà T lại tiếp tục có hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm Điều lệ trường mầm non, vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan đến viên chức. Ngày 22/6/2015, Uỷ ban nhân dân Thị xã K ra Quyết định số 1571/QĐ-UBND kỷ luật bà T với hình thức buộc thôi việc là đúng với mức độ, hành vi vi phạm của bà T quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức (viết tắt là Nghị định 27).

Uỷ ban nhân dân Thị xã K là cơ quan hành chính Nhà nước ban hành Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 xử lý kỷ luật bà T là đúng quy

định của pháp luật. Do đó, Uỷ ban nhân dân Thị xã K không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Trên cơ sở các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định:

- Ngày 22/6/2015, Uỷ ban nhân dân Thị xã K ban hành Quyết định số 1571/QĐ-UBND về việc thi hành kỷ luật bà T với hình thức kỷ luật buộc thôi việc. Căn cứ nội dung quyết định kỷ luật, lý do bà T bị buộc thôi việc: Ngày 18/12/2014, bà T đã bị Uỷ ban nhân dân Thị xã K xử lý kỷ luật hình thức cảnh cáo. Tuy nhiên, bà T không khắc phục, sửa đổi lại tiếp tục vi phạm đạo đức nghề nghiệp nghiêm trọng, Điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật liên quan đến viên chức quy định tại khoản 2, 6 Điều 13 Nghị định 27. Cụ thể: Lấy cắp sữa uống của học sinh, để vợ chồng ông Huỳnh Văn L vào cổng trường gây rối làm mất trật tự nơi trường học, vi phạm việc dạy thêm cho học sinh và nhận 300.000 đồng của phụ huynh. Căn cứ Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định 27, trình tự, thủ tục và áp dụng hình thức kỷ luật đối với bà T của Trường mẫu giáo H là đúng quy định pháp luật.

- Về thẩm quyền xử lý kỷ luật bà T, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định phải căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định 27 nêu: *" Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý,* ***người đứng đầu*** *đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật"*. Bà T là giáo viên Trường mẫu giáo H, chịu sự quản lý của nhà trường nên Hiệu trưởng trường Hòa Bình mới là người có thẩm quyền xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với bà T. Uỷ ban nhân dân Thị xã K là cơ quan quản lý Nhà nước đối với Trường mẫu giáo H, không phải đơn vị sự nghiệp công lập quản lý bà T. Do đó, Uỷ ban nhân dân Thị xã K ra Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 về việc thi hành kỷ luật bà T với hình thức kỷ luật buộc thôi việc là trái với quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 27. Mặt khác, Quyết định 52 là văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, có giá trị pháp lý thấp hơn Nghị định của Chính phủ. Do đó, quy định tại khoản 7 Điều 8 Quyết định 52 chưa phù hợp với Nghị định 27 nên không được làm căn cứ giải quyết vụ án. Từ nội dung nhận định này Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc tuyên hủy Quyết định số 1571/QĐ-UB ngày 22/6/2015 về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T để ban hành lại quyết định buộc thôi việc cho đúng thẩm quyền ban hành.

Ngoài ra thì bản án sơ thẩm còn nhận định: Căn cứ quy định tạo khoản 5 Điều 3 Luật Viên chức năm 2010, khoản 2 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2012 thì bà T là viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn của Trường mẫu giáo H. Do đó, người sử dụng lao động được xác định là Hiệu trưởng Trường mẫu giáo H, không phải Uỷ ban nhân dân Thị xã K nên bà T yêu cầu Uỷ ban nhân dân Thị xã K nhận bà T trở lại làm việc và bồi thường hợp đồng làm việc là không có căn cứ chấp nhận.

Từ phần đánh giá nhận định nêu trên Tòa án cấp sơ Thẩm chấp nhận yêu một phần yêu cầu của bà Đinh Thị Thu T đối với yêu cầu hủy Quyết định buộc thôi việc.

[4] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định:

Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Trường mẫu giáo H là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn (chỉ có con dấu và tài khoản, còn việc tuyển dụng, sử dụng và chi trả lương đối với viên chức là do Uỷ ban nhân dân Thị xã K quản lý) nên thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 48 Luật Viên chức năm 2010. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 1, Nghị định 27 cho rằng thẩm quyền xử lý thuộc về người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là không đúng quy định của Luật Viên chức. Nghị định 27 chỉ hướng dẫn thi hành đối với khoản 2 Điều 48 Luật Viên chức mà không đề cập đến khoản 3 Điều 48. Trường hợp của bà T phải căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Viên chức để xác định thẩm quyền xử lý kỷ luật. Do vậy, Uỷ ban nhân dân Thị xã K ban hành quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 là đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục, nội dung quyết định 1571: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ, nhận định việc áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với bà T là có căn cứ. Nguyên đơn kháng kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do việc thi hành kỷ luật là đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu nhận bà T trở lại làm việc và bồi thường hợp đồng làm việc của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Long An và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

I/ Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Minh N. Chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của Uỷ ban nhân dân Thị xã K về việc thi hành kỷ luật bà Đinh Thị Thu T với hình thức kỷ luật buộc thôi việc.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T về việc yêu cầu Uỷ ban nhân dân Thị xã K nhận bà T trở lại làm việc và bồi thường hợp đồng làm việc với số tiền 420.340.302 đồng.

3. Bà Đinh Thị Thu T được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đinh Thị Thu T tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 200.000 đồng theo biên lai thu số 397 ngày 24/10/2016 và 300.000 đồng (do ông Lê Văn Đức nộp) theo biên lai thu số 789 ngày 12/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

II/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Thu T được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NĐ (1);
- BĐ (1);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 19b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên